**KẾ HOẠCH BÀI DẠY…**

**Tuần: 33 . Từ ngày 2/4/2024 đến ngày 4/ 5/ 2024.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Năm** | **2/ 5** | Sáng | TV-Tập đọc  TV Tập đọc  TNXH  Toán  Mĩ thuật | 385  386  65  97  33 | Ngôi nhà ấm áp (Tiết 1)  Ngôi nhà ấm áp (Tiết 2)  Bài 20:Bầu trời ban ngày, ban đêm (tiết 2)  Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)  Bài 16:Ngôi trường em yêu(Tiết 3) |
| Chiều | TV Chính tả  TV -Tập đọc  GDTC  TV- Tập đọc  HĐTN | 387  388  65  389  97 | Nghe viết: Cả nhà thương nhau.  Em nhà mình là nhất (Tiết 1)  Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn  Trò chơi: “Khéo vướng chân”  Em nhà mình là nhất (Tiết 2)  SH dưới cờ: Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ |
| **Sáu** | **3/ 5** | Sáng | TV-Tập viết  TV -Tập đọc  Toán  HĐTN  Đạo đức | 390  391  98  98  33 | Tô chữ hoa: T  Làm anh  Bài 70:Em vui học toán  HĐGD theo chủ đề : Bác Hồ kính yêu  Phòng tránh bị điện giật(tiết 1) |
| Chiều | TV –GS tạo  TV-K/C  TV-T/ viết  TN XH  GDTC | 392  393  394  66  66 | Em là cây nến hồng  Hai tiếng kì lạ  Tô chữ hoa: U, Ư  Bài 21:Thời tiết (tiết 1)  Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn  Trò chơi: “Khéo vướng chân” |
| **Bảy** | **4/5** | Sáng | TV- TĐSB  TV- TĐSB  Toán  Âm nhạc  HĐTN | 395  396  99  33  99 | Đọc sách báo ở thư viện (Tiết 1)  Đọc sách báo ở thư viện (Tiết 2)  Ôn tập các số trong phạm vi 10  Chủ đề: Loài vật em yêu ( tiết 3)  SHL: Đọc thơ về Bác Hồ+ ATGT bài 5:Nhớ đội mũ bảo hiểm (Tiết 1) |

Hòa Quang Nam, Ngày 26 tháng 4 năm 2024

**GVCN**

**Đào Thị Ngọc Tuyền**

**Tv\_Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: NGÔI NHÀ ẤM ÁP Số tiết: 385+386**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Thẻ để HS làm bài tập trắc nghiệm.

HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  -GV cho HS hát  **2. Hình thành kiến thức mới: 32 phút**  **Hoạt động 1.Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1.Cho cả lớp hát bài : Cả nhà thương** nhau(Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  **1.2.Thảo luận : HS chia sẻ về gia đình**  -Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  -Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  -Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  -Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  -Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  **1.3.Giới thiệu bài**  -Các em đều rất yêu gia đình. Có một chú thỏ con cũng rất yêu gia đình. Chú luôn mong muốn cả nhà cùng làm việc, vui chơi. Câu chuyện **Ngôi nhà ấm á**p sẽ giúp các em hiểu vì sao thỏ con nói: Ngôi nhà của mình thật là ấm áp.  -GV giới thiệu hình minh họa bài tập đọc  -Tranh vẽ những gì?  -Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đếu rất vui vẻ,hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **Hoạt động 2.Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc**  **\*GV đọc mẫu**  -GV lưu ý HS lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  **\*Luyện đọc từ ngữ**  -GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  -GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  **\*Luyện đọc câu**  -GV mời HS đếm số câu  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  **TIẾT 2**  **3. Vận dụng thực hành: 30 phút**  **3.1.Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  -GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **3.2.Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  **3.3.Tìm hiểu bài đọc**  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  -GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  +Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  +Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  **3.4.Luyện đọc lại**  -GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **4.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -GV: Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  -GV nhận xét giờ học.  -GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Em nhà mình là nhất. | -HS hát đầu giờ  -HS thực hiện  -HS nhận xét, chia sẻ.  -HS lần lượt chia sẻ về gia đình mình với các bạn.  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh  -HS nêu: thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đang ở trong bếp. Thỏ mẹ nấu ăn.Thỏ bố sắc cà rốt. Thỏ con cầm cà rốt giơ lên trước mặt thỏ bố.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc theo  -HS lắng nghe  -HS đếm số câu  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn  -HS trả lời: Thỏ con muốn cùng nấu ăn, cùng chăm cây.(tranh 1 và 2)  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn a.Vì cả nhà yêu thương nhau.  -HS nhiều em trả lời: Gia đình sẽ rất hạnh phúc, rất ấm áp khi mọi người thương yêu nhau, cùng nhau làm việc, vui chơi.  -3 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -Vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1

**Tên bài học Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm ( Tiết 2)**  **, số tiết : 65**

**Thời gian thực hiện: Ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**b. Năng lực chung**:

- Tự chủ, tự học: Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tương lượng: có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; ko kính râm, đội mũ nón,... khi ra ngoài trời nắng gắt.

**c. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên** :

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

**b. HS**: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động( 5 phút)**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm” | - Hát  - Trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **3.Luyện tập, thực hành : ( 15 phút).**  **Hoạt động 1 : Thực hành quan sát bầu trời**  \* Mục tiêu  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế .  Có ý thức bảo vệ mắt , không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện .  \* Cách tiến hành  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mắt ,  + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 ( SGK )  Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời : Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày .  - GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát .  **4.Vận dụng, trải nghiệm ( 10 phút)**  **Hoạt động 2 : Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn**  \* Mục tiêu  - Vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện vào hình vẽ bầu trời .  \* Cách tiến hành  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình . | Đọc theo hướng dẫn  - HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  HS làm cầu 4 của B. 20 (VBT )  - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú  - HS GT tranh nhóm đôi |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút)**  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , tự đánh giá và trao đổi với bạn :  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?  + Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ?  - Nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không**

Môn: Toán-Lớp 1

TÊN BÀI: Bài 69. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2) - Số tiết 97

Thời gian thực hiện ngày 02 tháng 5 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.
* Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.
* Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV:Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

- HS:Bảng con,vở bài tập toán 1/2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Hoạt động khởi động 5’**  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. | - Hs tham gia |
| - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em. |  |
| **2.Hoạt động luyện tập thực hành, 23’** |  |
| Bài 4  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. | - HS thực hiện |
| Lưu ỷ: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12. |  |
| b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. |  |
| c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam".  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi. | - HS thực hiện |
| - Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”. | - HS thực hiện |
| + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7  + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau. | - Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả. |
| Bài 5- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc |
| - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra | - HS thảo luận |
| - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  - Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  **3. Hoạt động vận dụng 5’**  Bài 6  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  - HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  4. Củng cố và nối tiếp 2’  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.  - HS quan sát tranh - HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. |
|  |  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

Mĩ thuật –Lớp 1

**Bài 16. NGÔI TRƯỜNG EM YÊU** (Tiết 3)-Tiết 33

Thời gian thực hiện ngày 02 .tháng 5 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt**

1. **Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

* Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.
* Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
* Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.
* Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

1. **Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

* 1. **Năng lực mĩ thuật**
* Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.
* Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.
* Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.
  1. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.
  1. **Năng lực đặc thù khác**
* Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.
* Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.
* Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.
* Năng lực tính toán': Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

**2.Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên:** vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yêu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 2 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới ( 28 phút)** | - HS hát . |
| **Hoạt động 1. Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ**  - Do mô hình trường học là sản phẩm dạng 3D, nên cần không gian nhất định để trưng bày, bảo đảm mọi HS đều quan sát, tiếp cận trực tiếp được các sản phẩm. Ví dụ:  + Trưng bày trên bục đặt mẫu ở dưới bảng của lớp.  + Trưng bày trên bàn/trên bục đặt mẫu ở giữa lớp học.  + Trưng bày trên bàn, ở xung quanh lớp học.   * GV tổ chức cho HS quan sát, có thể định hướng các nhóm giới thiệu, chia sẻ bằng hình thức thuyết trình, kể chuyện,... dựa trên một số gợi ý sau:   + Tên ngôi trường.  + Quá trình thực hành (công việc cá nhân, trao đổi lựa chọn màu, vật liệu,... trong nhóm).  + Mô tả đặc điểm hình khối, kích thước, màu sắc,... của ngôi trường.  + Liên hệ với hình ảnh, không gian, cảnh quan của ngôi trường đang học.  + Bày tỏ cảm xúc: Thích hay không thích? Vì sao?  - Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo mô hình trường học từ vỏ hộp giấy carton; đồng thời hên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng và sáng tạo các mô hình trường học khác từ vật liệu vỏ hộp giấy hoặc vật liệu tưomg tự. Đồng thời, GV liên hệ nội dung Vận dụng trong SGK (có thể sưu tầm thêm hình thức tạo mô hình ngôi trường hình khối, chất liệu, vật liệu khác). | - HS chú ý lắng nghe.Và trưng bày  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - Chia sẻ cảm nhận của mình về các sản phẩm. |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng**  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ trang 73 SGK và gợi mở HS nhận ra những cách khác để tạo mô hình ngôi trường như: xé, cắt giấy bìa hoặc sử dụng đất nặn,...  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách làm và khuyến khích HS làm ở nhà (nếu HS thích). | - Quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Trường học là nơi vui chơi, học tập của tất cả HS.  + Có nhiều trường học khác nhau; mỗi ngôi trường đều có kiểu dáng, kích thước, cảnh quan riêng.  + Có rất nhiều cách để tạo mô hình trường học một tầng hay nhiều tầng từ vỏ hộp bìa giấy và các nguyên vật liệu sưu tầm khác nhau.  - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp). Liên hệ bồi dường, giáo dục HS tình yêu thương bạn bè, thầy cô, người thân và mọi người xung quanh; ý thức vệ sinh trường học, sưu tầm vật liệu sẵn có để sáng tạo nhiều sản phẩm khác, góp phần bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe, tương tác với GV  - Tự nhận xét nức độ tham gia học tập.  - Liên hệ nhiệm vụ bản thân. |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút)**  GV nhắc HS:  - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 17.  - Tập hợp các sản phẩm đã tạo được trong các bài học của năm học/học kì 2 và mang đến lớp vào buổi học tiếp theo để cùng tổ chức buổi “triển lãm” ở lớp. | -Lắng nghe, ghi nhớ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: MỪNG NGÀY SINH NHẬT BÁC HỒ - tiết 97**

**Thời gian thực hiện: ngày 02 tháng 05 năm 2024**

**1. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Định hướng các hoạt động kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ mà HS ở một khối lớp sẽ tham gia phù hợp với lứa tuổi.

**2. CHUẨN BỊ:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

\* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

\* Gợi ý cách tiến hành

- Đại diện nhà trường phổ biến nội dung hoạt động của tháng hướng về kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu và chuẩn bị tổng kết năm học. Định hướng nội dung hoạt động của từng khối lớp.

- Các lớp đăng kí thực hiện nội dung hoạt động của tháng.

- Ca hát về Bác Hồ.)

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tv\_Chính tả -Lớp : 1**

**Tên bài: NGHE VIẾT: CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU Số tiết: 387**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe viết lại bài Cả nhà thương nhau (28 chữ), không mắc quá 1 lỗi.

- Điền đúng âm đầu **r, d** hay **gi**, điền đúng vần (**an, ang** hay **oan, anh**) vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ ý nghĩa bài viết yêu quý hơn những người thân trong gia đình mình.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV:- Bảng phụ viết bài thơ cần chép.

HS: Bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  -GV cho HS hát  **2 Hình thành kiến thức mới:: 27 phút**  **Hoạt động 1. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **a. Nghe viết**  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc trên bảng bài thơ cần chép.  - GV: Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho HS đọc.  - HS nhẩm đọc lại những từ các em dễ viết sai.  - HS gấp SGK, mở vở Luyện viết 1 tập hai, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết lại. GV có thể đọc 3 – 4 chữ một: Đọc “Ba thương con” 2 - 3 lần, rồi đọc tiếp “ vì con giống mẹ”...  -GV nhắc HS tô các chữ hoa đầu câu hoặc viết chữ in hoa (nếu viết vở)  - GV cho HS rà soát lại bài viết; đổi vở với bạn để sửa lỗi.  - GV chiếu lên bảng một số bài viết, chữa bài, nhận xét.  **b. Làm bài tập chính tả**  **BT 2** (Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**? )  - 1 HS đọc YC.  - GV viết bảng: ...ao hẹn, ...a vườn, ...úp mẹ, ...ễ thương.  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp.  GV chốt đáp án: **g**iao hẹn, **r**a vườn, **g**iúp mẹ, **d**ễ thương.  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): 1) Thỏ mẹ giao hẹn... 2) Hai mẹ con thỏ cùng ra vườn... 3) Hai bố con thỏ cùng vào bếp giúp mẹ... 4) Thỏ con rất dễ thương.  **BT 3** (Tìm vần hợp với chỗ trống: **an, ang** hay **oan, anh**?).  - (Thực hiện tương tự BT 2) HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp. GV chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại các câu văn đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): Thỏ con ng**oan** ngoãn, đ**áng** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**àn** ngập h**ạnh** phúc.  **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - GV tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -Cả nhà bố mẹ, con cái đều thương yêu nhau, ai cũng vui vẻ, hạnh phúc.  VD: thương yêu, giống, cười,…  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS đọc yêu cầu  -HS quan sát  -HS làm bài  **g**iao hẹn, **r**a vườn, **g**iúp mẹ, **d**ễ thương.  -HS cả lớp đọc  -HS đọc đề  -HS làm Vở  -HS làm: Thỏ con ng**oan** ngoãn, đ**áng** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**àn** ngập h**ạnh** phúc.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**TV\_Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT-Số tiết: 388**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: - Máy chiếu / bảng phụ.

HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  -GV cho HS hát  **2. Hình thành kiến thức mới: 32 phút**  **Hoạt động 1.Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1. Thảo luận nhóm**  - Nhà bạn có anh, chị hoặc em không? Anh, chị hoặc em của bạn có gì đáng yêu? Bạn thường làm gì với anh, chị hoặc em của mình?  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  **1.2. Giới thiệu bài:**Em nhà mình là nhấtnói về tình cảm của Nam với em gái.  -GV mời HS quan sát tranh minh họa  -GV nói :Tranh vẽ bố mẹ đưa em bé mới sinh về. Mẹ bế em trong tay. Từ xa, Nam vui sướng giơ tay chào đón. Bên cạnh là hình ảnh Nam mong ước sẽ được đá bóng cùng em trai). Các em hãy cùng đọc để biết Nam yêu em thế nào.  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời Nam khi háo hức: Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!; khi vùng vằng: Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!; khi kiên quyết: Con không đổi đâu!; quả quyết: Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu! Lời mẹ mừng rỡ: Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm! Lời bố đùa, vui vẻ,...  b) Luyện đọc từ ngữ: giao hẹn, mừng quýnh, xinh lắm, vùng vằng, kêu toáng, quả quyết,...  -GV cùng HS giải nghĩa từ: mừng quýnh (mừng tới mức cuống quýt); vùng vằng (điệu bộ tỏ ra giận dỗi, vung tay vung chân), kêu toáng (kêu to lên), quả quyết (tỏ ý chắc chắn, không thay đổi).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 20 câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 hoặc 3 câu) (cá nhân, từng cặp).  **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất. | -HS hát  -HS phát biểu trước lớp  -HS quan sát tranh minh họa  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi  -HS luyện đọc các từ ngữ  -HS cùng giải nghĩa từ với GV  -HS nghe  -HS luyện đọc câu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

GDTC-Lớp 1

**BÀI 65:ÔN ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN**

**TRÒ CHƠI:KHÉO VƯỚNG CHÂN-Tiết 65**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 5 năm 2024**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yéu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  **2. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  đá bóng bằng chân thuận vào cầu môn  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Khéo vướng chân”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **3.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  **ĐH tập luyện theo tổ**  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - **ĐH kết thúc** |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:** Không

**TV\_Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT-Số tiết: 389**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: - Máy chiếu / bảng phụ.

HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Vận dụng thực hành: 30 phút**  **3.1 Thi đọc đoạn, bài**  - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... Em gái con xinh lắm! / Tiếp theo đến ... không đổi đâu! / Còn lại).  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc.  **3.2. Tìm hiểu bài đọc**  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi và các ý lựa chọn.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV: Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?  + GV: Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?  + GV: Vì sao Nam không muốn đổi em gái?  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - Cả lớp đáp.  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  -GV: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái, Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.  **3.3. Luyện đọc lại** (theo vai)  - 1 tốp (4 HS) đọc (làm mẫu) theo 4 vai: người dẫn chuyện, Nam, mẹ, bố.  - 2 tốp thi đọc theo vai.  **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất. | -Cặp HS thi đọc bài  -Cả lớp đọc  -HS đọc câu hỏi  -HS trao đổi làm bài  - HS: Mẹ Nam sinh em gái.  - HS (ý b): Vì Nam thích em trai.  - HS (ý a): Vì Nam yêu em mình.  -Cả lớp đáp  -Một vài HS trả lời (HS: Nam rất yêu em bé. / Anh chị luôn yêu quý em. / Nam thích em trai nhưng vẫn yêu em gái. / Em gái rất đáng yêu, không đổi được,...).  -HS nghe  -HS đọc theo vai GV phân chia  -HS thi đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**TV\_Tập viết- Lớp 1**

**Tên bài học: TÔ CHỮ HOA: T - số tiết: 390**

**Ngày thực hiện: Ngày 3 tháng 5 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa T theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu) bẵng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

-Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**2.Đồ dùng dạy học**

GV:Máy chiếu/bảng phụ viết mẫu chứ viết hoa T; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li. Bìa chữ viết hoa mẫu R, S

.HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**3.Các hoạt động dạy học chủ yéu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:3 phút**  -Ổn định lớp  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa T.Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa T; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức: 30 phút**  **Hoạt động 1: Khám phá và Luyện tập**  **1.1.Tô chữ viết hoa T**  -GV giới thiệu chữ viết hoa T yêu cầu  -HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ hoa T gồm 1 nét là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái(nhỏ), lượn ngang và cong trái(to). Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, tô nét cong trái(nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó chuển hưởng tô nét cong trái(to) cắt nét luon5 ngang, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, cuối nét cong tô lượn vào trong, dừng bút trên ĐK2.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **1.2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa T và h?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 2 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa T.  -GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa T  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa T.  -HS tô chữ viết hoa T  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: m, ư, n, u;  1,5 ô li: t;  2 ô li: q;  2,5 ô li: g,y,h  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết T xong lia bút viết h.  -Dấu thanh đặt ở các chữ ư, y, a,ê, o,â.  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

………………………………………………………………………………………

**Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: LÀM ANH Số tiết: 391**

**Thời gian thực hiện: 3 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng.Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu điều bài thơ muốn nói: Làm anh, làm chị rất khó vì phải biết cư xử “người lớn”. Những ai yêu thương em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.

- Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

- Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thương dành cho anh em trong gia đình.

\*Tích hợp GDLTCM,Đ Đ, LS: Thông qua tình yêu em bé của bạn nhỏ thể hiện ở việc nâng niu, nhường nhịn, dỗ dành em. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh,chị em trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

Giáo viên :- Máy tính, máy chiếu.

Hoc sinh : -Sách và VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  **-**Ổn định : hát  **2. Hình thành kiến thức mới: : 27 phút**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1.** HS nghe hát hoặc hát bài Làm anh khó đấy (Thơ: Phan Thị Thanh Nhàn, nhạc: Huỳnh Đình Khiêm).  **1.2. Giới thiệu bài**  Các em vừa nghe (hoặc hát) bài hát Làm anh khó đấy. Lời của bài hát chính là lời bài thơ Làm anh các em học hôm nay. Đây là một bài thơ viết rất hay về tình cảm anh em. .  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu, giọng vui tươi, nhí nhảnh, tình cảm. Nhấn giọng các từ ngữ: phải “người lớn” cơ, thật khó, thật vui, thì làm được thôi. Đọc tương đối liền mạch từng cặp hai dòng thơ (dòng 1, 2; dòng 3, 4...). Nghỉ hơi dài hơn một chút sau mỗi khổ thơ.  b) Luyện đọc từ ngữ, chuyện đùa, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, quà bánh, nhường em luôn,...; đọc một số dòng thơ; Phải “người lớn” cơ / Anh phải dỗ dành / Anh nâng dịu dàng.  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  - HS đọc tiếp nối 4 dòng thơ một cá nhân / từng cặp).  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 khổ thơ); thi đọc cả bài thơ.  **2.2. Tìm hiểu bài đọc**  - 2 HS đọc 2 câu hỏi trong SGK. (Với câu hỏi 2, đọc lần lượt các vế câu ở mỗi bên).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.  - Thực hành hỏi đáp (theo 2 câu hỏi).  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?  + GV nêu YC nối ghép: Làm anh phải như thế nào?; gắn lên bảng lớp nội dung BT 2.  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?.  + 1 HS (câu hỏi 2): Làm anh phải như thế nào? Cả lớp:  a) Khi em bé khóc  b) Nếu em bé ngã  c) Mẹ cho quà bánh  d) Có đồ chơi đẹp  - GV: Ai “làm anh” được?  -GV: Làm anh, làm chị rất khó vì đòi hỏi anh, chị phải biết cư xử “người lớn”; phải yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn em. Nhưng làm anh, làm chị cũng rất vui. Ai yêu em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.  \*Tích hợp GDLTCM,Đ Đ, LS: Thông qua tình yêu em bé của bạn nhỏ thể hiện ở việc nâng niu, nhường nhịn, dỗ dành em. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh,chị em trong gia đình.  **2.3. Học thuộc lòng**  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối tại lớp theo cách xoá dần từng chữ.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu / khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp :5 phút**  -GV NX tiết học  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS hát  -HS thực hiện  -HS lắng nghe phần giới thiệu của GV  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc dòng thơ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -HS thi đọc  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  - HS: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 2 HS nói kết quả. GV giúp HS nối các vế câu trên bảng. Cả lớp đọc:  a) Khi em bé khóc – 3) anh phải dỗ dành.  b) Nếu em bé ngã – 1) anh nâng dịu dàng.  c) Mẹ cho quà bánh – 4) chia em phần hơn.  d) Có đồ chơi đẹp - 2) cũng nhường em luôn.  - Cả lớp: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - HS: Ai yêu em bé thì làm được.  -HS lắng nghe GV chốt  -HS lắng nghe  -HS thi đọc  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 70. EM VUI HỌC TOÁN - Số tiết 98**

**Thời gian thực hiện ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

- Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

-GV: Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

- HS:Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1.Hoạt động Khởi động 5’  Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. |  |
| Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. |  |
| GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. |  |
| - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). | - HS theo dõi |
| - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). | - HS thực hiện. |
| **2 Hình thành kiến thức mới 25’**  **Hoạt động 1.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy  - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. | - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. |
| **. Hoạt động 2.** Lắp ghép, tạo hình  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào. | - Hoạt động theo nhóm |
| **3. Hoạt động .** Trò chơi: “Phi máy bay”  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác: | - Hoạt động theo nhóm |
|  | |
| - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác). |  |
| b) Thi máy bay nào bay xa hơn |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lóp. | - HS tham gia |
| - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...). |  |
| 4. Củng cố và nối tiếp 5’  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: BÁC HỒ KÍNH YÊU – tiết 98**

**Thời gian thực hiện: ngày 03 tháng 05 năm 2024**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.

- Thể hiện được thái độ yêu quý Bác Hồ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Chương trình hát về Bác Hồ kính yêu.

- Câu chuyện Quả táo Bác Hồ.

- Một vài phần thưởng nhỏ như: quyển vở, hộp bút, tranh ảnh về Bác Hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Ổn định:  - Giới thiệu bài  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu của chúng ta.  **2. Các hoạt động chủ yếu.** (35 phút)  **\*Mục tiêu:**  - Định hướng các hoạt động kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ mà HS ở một khối lớp sẽ tham gia phù hợp với lứa tuổi.  **Hoạt động 1**. Hát về Bác Hồ  **\* Mục tiêu:**  - Tạo cơ hội để HS tập luyện các bài hát về Bác Hồ kính yêu.  **\* Cách tiến hành:**  - GV bắt nhịp cho toàn lớp hát bài Em mơ gặp Bác Hồ (Sáng tác: Xuân Giao).  - Cho HS lần lượt hát các bài hát về Bác Hồ được HS trình bày theo một chương trình đã chuẩn bị.  **\*GV kết luận.**  - Chúng ta sẽ luôn ghi nhớ công ơn lớn lao của Bác Hồ đối với dân tộc, với đất nước.  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  **Hoạt động 2.** Kể chuyện về Bác Hồ  **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động Kể chuyện về Bác Hồ.  **\* Cách tiến hành :**  - GV kể câu chuyện Quả táo Bác Hồ một vài lần.  - GV yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị rồi cử đại diện lên kể chuyện theo câu chuyện Quả táo Bác Hồ theo thời gian quy định. Kể chuyện phải kết hợp động tác, cử chỉ, lời kể hấp dẫn, rõ ràng để lôi cuốn các bạn trong lớp cùng lắng nghe.  - GV mời đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - GV yêu cầu toàn lớp nhận xét, lựa chọn tổ kể chuyện hay và hấp dẫn nhất và phát thưởng cho tổ đó.  - GV mời một vài HS phát biểu cảm tưởng sau khi nghe các câu chuyện về Bác Hồ.  **\* Kết luận:**  - Bác Hồ luôn yêu quý và quan tâm tới HS mặc dù bận trăm công nghìn việc. Mỗi HS chúng ta hãy cố gắng chăm ngoan học giỏi để xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ.  **3. Hoạt động nối tiếp:** (2 phút)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những câu chuyện kể về Bác Hồ kính yêu. | - Hát  - Lắng nghe  - Cả lớp hát theo nhạc  - HS lần lượt lên trình bày các tiết mục văn nghệ.  - Theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS nghe yêu cầu của GV và chuẩn bị tiết mục kể chuyện kết hợp với các động tác, cử chỉ biểu cảm hỗ trợ.  - Đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất.  - 2-3 HS phát biểu cảm tưởng  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Môn: Đạo đức-Lớp 1**

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật (tiết 1)**-**Số tiết: 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

-Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

-Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

-Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

\*Tích hợp giáo dục LTCM,ĐĐ, LS: Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả khi bị điện giật.

**2.Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên.**- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**2.Học sinh.-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**-3p  GV tổ chức cho HS chơi trò “ Tìm đồ vật có sử dụng điện ” .  Cách chơi như sau :  + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó . Nếu là đồ vật có sử dụng điện ( như : bếp điện , ti vi , quạt máy , lò vi sóng , ... ) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “ Có điện ! Có điện ! ” . Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện ( như : khăn mặt , búp bê , lược chải đầu , ... ) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “ Không có điện ! Không có điện ! ” . Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn : Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng.  **2.Hình thành kiến thức mới 30p**  **HĐ 1- Khám phá**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm , có thể bị điện giật**   * **Mục tiêu:** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể làm con người bị điện giật .   **Cách tiến hành.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 73 , 74 và cho biết  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - GV kết luận về từng tranh :  - GV hỏi thêm : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật ?  - GV kết luận : Có rất nhiều hành động nguy hiểm , có thể dẫn đến việc người bị điện giật .  **Lưu ý** : GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh , video clip về một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS.  \*Tích hợp giáo dục LTCM,ĐĐ, LS: Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả khi bị điện giật.  **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**   * **Mục tiêu**: HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật .   **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , xác định cách để phòng tránh bị điện giật .  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận :  + Không thò ngón tay , chọc que kim loại vào ổ điện .  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện  + Không đi chân đất , dùng tay ướt , đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc , cầu dao điện .  + Không dùng que để khều , lấy đồ vật bị mắc trên dây điện .  + Không đến gần tủ điện , leo trèo cột điện .  - GV gọi HS đọc lại.  **3. Củng cố và nối tiếp: 2p**  - Gọi HS nhắc lại nội dung  - Nhận xét | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát và mở sách . |
| - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường . Đó là hoạt động nguy hiểm , bạn có thể bị điện giật .  Tranh 2 : Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện . Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật .  Tranh 3 : Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện . Bạn sẽ bị điện giật .  Tranh 4 : Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 5 : Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 6 : Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường . Các bạn có thể bị điện giật .  Tranh 7 : Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt , rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to . Các bạn có thể bị điện giật .  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến .  - HS lắng nghe |
| - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Nhắc lại  - Lắng nghe |

# 4.Điều chỉnh sau bài dạỵ: Không

# ……………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt- Góc sáng tạo, Lớp : 1**

**Tên bài: EM LÀ CÂY NẾN HỒNG Số tiết: 392**

**Thời gian thực hiện: ngày 04 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Làm được một sản phẩm giới thiệu bản thân: Dán ảnh (hoặc tranh vẽ) bản thân vào giấy, trang trí, tô màu. Viết được một vài câu tự giới thiệu bản thân (gắn với gia đình).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.

-Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV**: Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS; Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li GV phát cho HS để dán vào sản phẩm, viết lên đó.

**HS:** - Ảnh HS, tranh HS tự hoạ bản thân.

- Giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:3 phút**  **-**Ổn định : hát  **2. Hình thành kiến thức mới: : 27phút**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài**  **2.1. Chia sẻ**  GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh ở BT 1, nhận ra hình ảnh các bạn HS; đoán xem phải làm gì (làm một sản phẩm có tranh tự hoạ hoặc tấm ảnh bản thân, viết lời tự giới thiệu).  **2.2. Giới thiệu bài**  Tiết học Góc sáng tạo hôm nay có tên Em là cây nến hồng. Đây là một câu lấy từ lời bài hát Ba ngọn nến lung linh, ý nói: Các em rất đẹp. Các em là ánh sáng lung linh, là những con ngoan, trò giỏi; là niềm tự hào của gia đình. Trong tiết học này, các em sẽ tự giới thiệu mình bằng cách: dán ảnh mình hoặc tự vẽ chân dung mình lên giấy, trang trí, tô màu, viết lời tự giới thiệu. Các em hãy cố gắng để có một sản phẩm ấn tượng.  **Hoạt động 2. Khám phá**  - Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  + HS 1 đọc YC 1  + HS 2 đọc YC 2.  -GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm( nếu có).  + HS 3 đọc YC 3.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị không quá 8 phút.  **3. Luyện tập thực hành**  **3.1. Chuẩn bị**  - HS bày lên bàn ĐDHT, ảnh hoặc tranh em tự vẽ mình hoặc người thân vẽ.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt để HS sẽ viết lời tự giới thiệu rồi đính vào sản phẩm.  - HS mở VBT, GV nhắc lại cách sử dụng trang vở (như đã hướng dẫn).  **3.2. Làm sản phẩm**  - GV cho HS dán tranh, ảnh vào giấy, trang trí, tô màu. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh tranh tự hoạ - vẽ vào giấy hoặc VBT.  - HS viết lời giới thiệu. Viết ở trên, dưới hoặc bên cạnh tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu; nhắc HS viết hoa chữ đầu câu; viết hoa họ, tên mình.  **3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm**  - Từng cặp hoặc nhóm giới thiệu cho nhau sản phẩm, nghe các bạn góp ý.  - GV đính lên bảng lớp 4 – 5 sản phẩm ấn tượng, mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời tự giới thiệu cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại trên trang 2 của VBT hoặc viết vào mẩu giấy rồi đính lại vào sản phẩm.  **4. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo; dặn HS mang sản phẩm về nhà, cùng người thân góp ý, sửa lại sản phẩm cho đẹp, gắn lại vào VBT để chuẩn bị cho tiết Trưng bày tuần tới.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Hai tiếng kì lạ. | -HS hát  -HS quan sát tranh và dự đoán  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát, lắng nghe  -HS đọc yêu cầu  -HS trưng bày lên bàn  -HS nhận và thực hiện  -HS thực hiện  -HS dán tranh ảnh  -HS viết lời giới thiệu  -Từng cặp giới thiệu sản phẩm của mình  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**TV\_Kể chuyện; Lớp: 1**

**Tên bài:** **HAI TIẾNG KÌ LẠ Số tiết: 393**

**Thời gian thực hiện: ngày 04 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện Hai tiếng kì lạ.

- Nhìn tranh, kể lại từng đọan, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà cụ, cậu bé, chị cậu bé.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Lời nói lễ phép, lịch sự có sức mạnh kì diệu. Nó làm cho mọi người yêu mến, sẵn sàng giúp đỡ em.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: 6 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

HS: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  GV cho cả lớp hát bài Đi học về.  **2. Hình thành kiến thức mới: : 27 phút**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **1.1. Quan sát và phỏng đoán**  - GV đưa 6 tranh minh họa truyện Hai tiếng kì lạ  **1.2. Giới thiệu câu chuyện**  - GTB: Ghi đầu bài  - Có một cậu bé tức giận cả nhà. Vì sao cậu giận? Vì sao cậu thay đổi và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Hôm nay các em hãy cùng nghe câu chuyện **Hai tiếng kì lạ** để biết là hai tiếng gì. Sức mạnh kì diệu của hai tiếng đó.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm: Đoạn 1, 2: giọng kể chậm rãi, lời bà cụ thân mật, khích lệ. Lời cậu bé cáu kỉnh. Những đoạn sau, lời cậu bé nói với chị, với anh: nhẹ nhàng, lịch sự. Các chi tiết miêu tả sự thay đổi hẳn thái độ của chị, của anh cậu bé cần được kể với giọng ngạc nhiên, thích thú.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm  + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.  **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  **2.2.1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.**  - GV chỉ tranh 1 và hỏi: Vì sao cậu bé ngồi trước nhà cau có?  - GV chỉ tranh 2 và hỏi: Bà cụ nói gì với cậu?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi: Cậu bé chạy vào nhà làm gì?  + Chị cậu làm gì khi thấy cậu?  - GV chỉ tranh 4 và hỏi: Vì sao sau đó chị cậu cho cậu mượn bút màu?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi: Muốn thử tiếp phép màu, cậu bé đã tìm gặp ai?  +Kết quả ra sao?  - GV chỉ tranh 6 và hỏi: Hai tiếng kì lạ đó là gì?  + Cậu bé cảm ơn ai?  **2.2.2. Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau**  **2.3.3. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh**  **Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh(Không dựa vào câu hỏi)**  -Sau mỗi bước cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời đúng câu hỏi, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người khác nghe khi kể chuyện.  - GV cất tranh  **Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - **GV chốt lại:** Câu chuyện nói về sức mạnh kì diệu của lời nói lễ phép, lịch sự, dễ nghe. Nói năng lễ phép lịch sự thể hiện mình là người học trò ngoan, có văn hóa, chiếm được tình cảm yêu mến, nhận được sự giúp đỡ của mọi người xung quanh. Các em cần học hỏi để trở thành người học sinh nói năng lễ phép, lịch sự.  -Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Chuyện của thước kẻ. | -Cả lớp cùng hát  - HS quan sát tranh đoán các hoạt động diễn ra trong 6 tranh.  - HS nghe  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  \* HS trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - Vì cậu cảm thấy không ai trong nhà yêu cậu. Chị cậu không cho cậu mượn bút màu. Anh đi bơi cũng không cho cậu đi theo.  - Bà sẽ dạy cháu hai tiếng kì lạ để mọi người đều yêu cháu.  - Vì cậu muốn thử phép màu.  - Chị cậu đang ngồi vẻ. Thấy cậu, chị vội lấy tay che đống bút màu.  - Chị cho cậu mượn bút màu vì thấy cậu nhìn vào đôi mắt chị, nói dịu dàng: Chị cho em mượn một cái bút, chị nhé.  - Cậu bé tìm anh. Cậu đặt tay lên tay anh hỏi: Ngày mai, anh cho em đi bơi cùng, anh nhé!  - Kết quả thật bất ngờ: anh cầu gật đầu đồng ý ngay.  - Đó là: “chị nhé”, “anh nhé” thể hiện thái độ lịch sự.  - Cậu bé muốn cảm ơn bà hàng xóm.  - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh  -1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh  - Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  - Kể chuyện theo tranh bất kỳ (Theo hình thức bắt thăm)  - 1 HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp.  - Bà cụ dạy cậu bé hai tiếng kì lạ để cậu bé thực hiện được những việc mình muốn.  -HS lắng nghe  - Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  -HS nghe  -HS về nhà thực hiện  -HS chuẩn bị cho bài sau |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tv\_Tập viết- Lớp 1**

**Tên bài học: TÔ CHỮ HOA U, Ư - Số tiết: 394**

**Ngày thực hiện: Ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa U, Ư theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

- Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

**2.Đồ dùng dạy học**

1.GV: Máy chiếu/bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa U, Ư đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

2.HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  **-Ổn định: hát**  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa U, Ư. Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa U, Ư; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 27 phút**  **Khám phá và Luyện tập**  **HĐ1.Tô chữ viết hoa U, Ư**  -GV giới thiệu chữ viết hoa U, Ư yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ viết hoa U gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc hai đầu, tô từ điểm bắt đầu trên ĐK5, lượn theo đường cong đầu móc bên trái phía trên rồi tô thẳng xuống chân móc bên phải. Rê bút lên ĐK6, tô tiếp nét móc ngược phải, từ trên xuống dưới.  **-**GV mô tả chữ viết hoa Ư gồm 3 nét: Nét 1 và 2 giống Chữ viết hoa U. Nét 3 là nét râu( đường cong nhỏ bên phải nét móc) tạo thành chữ hoa Ư.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **H Đ2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa U và ô?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa U,Ư.  -GV nhắc HS sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS tô chữ viết hoa U,Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: ô,a,n,â,c,u,ơ,o  1,5 ô li: r,t  2 ô li: d,p  2,5 ô li: h,y, U  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết U xong rê bút viết ô  -Dấu thanh đặt ở các chữ ô,a,â,ư,ơ  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

……………………………………………………………………………………

Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1

**Tên bài học Bài 21: Thời tiết (Tiết 1), số tiết :66**

**Thời gian thực hiện: Ngày 04 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học :

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng )

**b. Năng lực chung**:

-Tự chủ, tự học: phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão

**c. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. GV**:

- Các hình trong SGK ,

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết .

**b. HS**: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:( 5 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa .  - Sau đó GV hỏi :  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết . | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **2.Hình thành kiến thức mới ( 16 phút)**  **Khám phá kiến thức mới:**  **Hoạt động 1 : Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .  \* Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6 :  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình .  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi :  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp : Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu .  **Hoạt động 2 : Thi nói về hiện tượng thời tiế**t  \* Mục tiêu  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .  \* Cách tiến hành  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm .  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết .  **3. Luyện tập, thực hành ( 10phút)**  **Hoạt động 3 : Thực hành quan sát bầu trời và cảnh vật xung quanh**  \* Mục tiêu  Thực hành quan sát , nêu được nhận xét về bầu trời và quang cảnh xung quanh và nhận biết được hiện tượng thời tiết .  \* Cách tiến hành  - GV nêu yêu cầu thực hành đối với cả lớp ; có thể hỏi , gợi ý cho các em về nội dung cần quan sát . Ví dụ : Trời có nắng hoặc mưa không ? có gió không ? gió mạnh hay nhẹ ? Trên trời có nhiều hay ít mây ? Màu sắc của mây ? Cảnh vật xung quanh như thế nào ? ...  - GV có thể gợi ý / cung cấp cho các em mẫu phiếu ghi lại kết quả quan sát ( Ví dụ dưới dạng bảng dựa theo các câu hỏi ở trên ) .  Trong quá trình HS quan sát , GV có thể có những hướng dẫn cần thiết .  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung . GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt .  - GV cho HS đọc phần kiến thức chủ yếu ở tr. 136 - SGK | **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời .  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng :Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng .  Khi trời mưa : Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt  **HS quan sát tại nhà phối hợp với sự hỗ trợ của PH**  - HS đi ra ngoài lớp , tiến hành quan sát ( theo cặp ) , ghi lại kết quả quan sát được .  HS quay lại lớp , trao đổi để hoàn thiện bản ghi kết quả quan sát .  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ  - Một số HS nhắc lại |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 4 phút).**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ  - Chuẩn bị cho tiết sau. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : không**

GDTC\_Lớp 1

**BÀI 66:ÔN ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN**

**TRÒ CHƠI:KHÉO VƯỚNG CHÂN-Tiết 66**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 5 năm 2024**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt độngmở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,…  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  **2.Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  đá bóng bằng chân thuận vào cầu môn  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Khéo vướng chân”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **3.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  **ĐH tập luyện theo tổ**  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - **ĐH kết thúc** |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

Tiếng việt-Tự đọc sách báo, Lớp : 1

**Tên bài: Đọc sách báo ở thư viện Số tiết: 395+396**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết cách chọn sách, mượn sách và trả sách ở thư viện.

- Hiểu quy định và thực hiện đúng quy định về mượn sách, trả sách, đọc và bảo quản sách ở thư viện.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**

Thư viện trường có một số cuốn sách thiếu nhi được phân loại theo nhóm (truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, sách khoa học, thơ, sách giáo khoa,...), được sắp xếp khoa học, gọn gàng, dễ tìm.

**Học sinh**

Sách và VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

GV đưa HS đến thư viện trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : 5 phút**  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết chọn sách, mượn sách, trả sách ở thư viện.  - Hiểu và thực hiện đúng quy định ở thư viện; học được phép lịch sự khi đọc sách ở thư viện (giữ trật tự, không làm ồn, không ăntrong thư viện), bảo quản sách (không làm bẩn, làm rách sách).  **2. Hình thành kiến thức mới: 60 phút**  **Luyện tập**  - 3 HS tiếp nối đọc 3 yêu cầu 2, 3, 4 của bài học. Cả lớp nghe, quan sát minh hoạ.  **2.1.Hoạt động 1. Tự chọn sách, mượn sách**  a) GV (hoặc nhân viên thư viện (NVTV) giới thiệu cho HS nơi sắp xếp các loại sách. VD: Đây là nơi xếp các truyện cổ tích. Đây là nơi xếp các truyện thiếu nhi. Đây là nơi xếp các sách khoa học... Nếu cần giúp đỡ, các em hỏi NVTV.  b) GV / NVTV hướng dẫn HS tự tìm sách.  VD: .  - NVTV: Cháu muốn tìm truyện gì?  - NVTV: Truyện Cây tre trăm đốt là truyện cổ tích, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện cổ tích. (NVTV tìm, chỉ cho HS). Đây là truyện cháu muốn tìm.  - NVTV: Sách về khủng long là loại sách khoa học, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện khoa học. Đây là nơi xếp những truyện viết về khủng long. Cháu tìm đi!  \* HS tìm sách, nhờ GV hoặc NVTV giúp đỡ (nếu cần).  c) Hướng dẫn HS giao tiếp khi mượn sách  \* GV đưa HS tới chỗ NVTV, hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV:  - HS: Cô cho cháu mượn truyện Dế Mèn phiêu lưu kí ạ.  - NVTV: Cháu đợi một lát nhé. (Sau đó đưa sách) Truyện của cháu đây.  \* HS thực hành mượn sách theo hướng dẫn.  **2.2.Hoạt động 2. Hướng dẫn HS đọc sách**  - Mỗi HS cầm 1 quyển sách đi đến bàn đọc sách. GV nhắc HS không làm ồn khi đọc sách; không làm bẩn, làm rách sách; không ăn trong thư viện.  - HS trật tự đọc sách.  - Một vài HS báo cáo đã đọc được sách gì, truyện gì; đã biết thêm được điều gì mới. Cả lớp nghe nội dung thông tin mà mỗi bạn cung cấp.  **2.3. Hoạt động3.Trả sách**  Hết giờ, GV nhắc HS để sách lại chỗ cũ. Nếu mượn sách của NVTV, các em cần trả lại sách. GV hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV. VD:  - HS: Cô cho cháu trả sách ạ. / Cô cho cháu gửi lại quyển sách ạ.  - NVTV: Cảm ơn cháu!  - HS: Cháu cảm ơn cô ạ.  **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - GV hỏi: Khi đến thư viện đọc sách, để thể hiện là một người lịch sự, thực hiện đúng quy định của thư viện, em cần chú ý điều gì?  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc trước nội dung bài; tìm sách, báo, truyện, bài thơ yêu thích mang đến lớp để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe  -3 HS đọc nối tiếp  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS 1: Cháu muốn tìm truyện Cây tre trăm đốt.  - HS 1: Cảm ơn cô.  - HS 2: Cô cho cháu hỏi: Sách về khủng long ở đâu ạ?  - HS 2: Vâng ạ. Cảm ơn cô.  -HS thực hiện  - HS (nhận sách bằng hai tay): Cháu cảm ơn cô ạ!  -HS thực hành mượn sách  -HS đọc sách  -HS báo cáo  -HS lắng nghe và thực hiện  -Một vài HS trả lời(HS nói lại những gì đã học được: Biết giao tiếp lịch sự với NVTV khi mượn sách, trả sách. / Giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện. / Không làm bẩn, làm rách sách).  -HS lắng nghe thực hiện tốt  -HS nghe và chuẩn bị tốt |

4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không

Môn: Toán-Lớp 1

TÊN BÀI: Bài 71. ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1O - Số tiết:99

Thời gian thực hiện ngày 4 tháng 5 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

-GV: Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

-HS\_Một số thẻ số để làm bài tập 3,4

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1. Hoạt động khởi động 5’  **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cho Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như ương SGK. | - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. |
| Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ... |  |
| 2.. Hoạt động luyện tập, thực hành 22’ |  |
| Bài 2   * Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. * Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. | - HS suy nghĩ, tự so sánh |
| Bài 3   * Cho HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. * Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. |  |
| **Bài 4**  - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. | - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. |
| 3. Hoạt động vận dụng 5’  Bài 5 |  |
| - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì? |  |
| * Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... | - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh. |
| 4. Củng cố và nối tiếp 3’   * Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì? |  |
| * Để có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? |  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

Hoạt động trải nghiệm –Lớp 1

**Tên bài:SINH HOẠT LỚP- ĐỌC THƠ VỀ BÁC HỒ - tiết :99**

Thời gian thực hiện ngày 4 .tháng 5 năm 2024

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động:

- Giúp HS biết lựa chọn những bài thơ về Bác Hồ và thể hiện tình cảm của mình khi đọc thơ trước lớp

**2. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1.Ổn định:3’**  **Hát**  **2. Các bước sinh hoạt: 17’**  **2.1. Nhận xét trong tuần 33**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2.Phương hướng tuần 34**  - Thực hiện dạy tuần 34, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  - Chuẩn bị ôn tập để kiểm tra học kì 2  **2.3. Đọc thơ về Bác Hồ.**  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Một HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  -Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**AN TOÀN GIAO THÔNG-lớp 1**

**Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm(Tiết 1)**

Thời gian thực hiện ngày 4.tháng 5 năm 2024

**1. Mục tiêu.**

- Nhận biết được một số loại mũ bảo hiểm thông dụng;

- Hiểu được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông;

- Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng cách;

- Nhắc nhở, chia sẻ với mọi người cùng tham gia thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Sách Văn hóa giao thông, tranh phóng to, mũ bảo hiểm, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách Văn hóa giao thông, bút chì, màu vẽ.

**3. Hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **TIẾT 1:**  **1.Hoạt động khởi động: 3’**  - Hỏi: Lớp mình bạn nào được bố mẹ đưa đón bằng xe máy?  + Hỏi: Bạn nào đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy?  + GV khen học sinh  + Giới thiệu bài: Khi ngồi trên các phương tiện giao thông như xe máy,xe máy điện các em đội mũ bảo hiểm như thế nào cho đúng cách. Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu bài: Nhớ đội mũ bảo hiểm  **2. Hình thành kiến thức mới: 10’**  **Mục tiêu**:  - Học sinh biết khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm.  - Học sinh biết đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện.  - Học sinh biết phản ứng với những hành vi sử dụng mũ bảo hiểm không đúng.  **2.1. Tìm hiểu tác dụng của đội mũ bảo hiểm:**  - HS quan sát tranh và thảo luận.  - Hai mẹ con bị té xe có đội mũ bảo hiểm không?  - Mẹ có bị gì không?  - Con có bị gì không?  - GV chốt lại.  **2.2 Đội mũ bảo hiểm khi nào?**  - HS quan sát tranh1,2,3 và thảo luận nhóm đôi.  - Tranh 1: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện , xe máy điện em phải làm gì?  - Tranh 2: Khi tham gia giao thông bằng xe máy em phải làm gì?  - Tranh 3: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp em phải làm gì?  - GV chốt lại.  **2.3 Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.**  - HS quan sát tranh 1,2,3,4 và thảo luận theo nhóm 4.  - Em đội mũ bảo hiểm như thế nào?  - Đội mũ bảo hiểm đúng cách gồm có mấy bước?  - GV chốt lại.  **4.Hoạt động vận dụng:5’**  **Mục tiêu:**Cần phải đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông. Biết nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.  - **4.1 Xử lí tình huống**:  \*Tình huống 1  - HS đọc thông tin và quan sát tranh.  + Nếu là Bốp em sẽ nói gì với Bống?  - GV nhận xét  \*Tình huống 2:  - HS đọc thông tin và quan sát tranh.  + Nếu là Bi em sẽ nói gì với Bốp?  + GV chốt:Chiếc mũ bảo vệ chúng ta  Phải yêu, phải quý như là bạn thân.  **5. Củng cố,nối tiếp;2’**  Hỏi: Khi ngồi sau xe gắn máy em phải nhớ điều gì?  Hỏi: Vì sao chúng ta phải động mũ bảo hiểm.  - HS hiểu được ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  - Thực hiện tốt các điều đã học và nhắc người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  **- Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm**  - HS thảo luận.  - HS trả lời  - Mẹ không sao.  - Con bị va đầu vào cột điện nhưng do có đội mũ bảo hiểm nên không sao.  - HS lắng nghe  + Em phải đội mũ bảo hiểm.  + Nên đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - Có đội mũ bảo hiểm đúng cách: B,C.  - Quên chưa đội mũ bảo hiểm:A,D  - Các nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**